

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC BA TRẠI A**



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIÚP
HỌC SINH LỚP 2 PHÁT TRIỂN
NĂNG LỰC HỌC MÔN TIẾNG VIỆT

Tên tác giả : **Doãn Thị Minh Nguyệt**
Đơn vị công tác : **Trường Tiểu học Ba Trại A**
Chức vụ : **Giáo viên**

NĂM HỌC: 2023 - 2024

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
Kính gửi: *Hội đồng xét duyệt SKKN huyện Ba Vì*

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Doãn Thị Minh Nguyệt	01/11/1976	Trường Tiểu học Ba Trại A	Giáo viên	Đại học	Một số giải pháp giúp học sinh lớp 2 phát triển năng lực học môn Tiếng Việt.

1. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Môn Tiếng Việt, lớp 2A2, trường Tiểu học Ba Trại A.

- **Tên sáng kiến đề nghị công nhận:** Một số giải pháp giúp học sinh lớp 2 phát triển năng lực học môn Tiếng Việt.

2. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu: 14/10/2023.

3. Mô tả bản chất của sáng kiến:

Là giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy đổi mới lớp 2 trong ba năm học liên kề, tôi đã chủ động nghiên cứu xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đã xây dựng theo định hướng đổi mới dưới sự chỉ đạo, tư vấn kịp thời của tổ chuyên môn và Ban giám hiệu nhà trường. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, bản thân tôi nhận thấy:

+ Môn Tiếng Việt lớp 2 theo chương trình Giáo dục phổ thông mới có tiết Đọc mở rộng đòi hỏi phải có nhiều tài liệu đọc.

+ Cách viết đoạn văn lớp 2 đang là khó khăn đối với học sinh.

+ Học sinh lười đọc, lười viết dẫn đến tình trạng học sinh đọc chậm, viết ẩu còn nhiều.

+ Văn hóa đọc đang là vấn đề quan tâm trong đổi mới giáo dục hiện nay.

Để nâng cao kỹ năng đọc, viết cũng như nâng cao năng lực học môn Tiếng Việt là tính cấp thiết trong quá trình giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 2 hiện nay.

Với những lí do trên, tôi đã chọn, nghiên cứu, thực hiện và viết Sáng kiến kinh nghiệm với biện pháp: ***“Một số giải pháp giúp học sinh lớp 2 phát triển năng lực học môn Tiếng Việt”*** nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Việt lớp 2.

3.1. Thực trạng của giải pháp đã biết:

3.1.1. Thực trạng

Sau ba năm thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 đối với lớp 2, tôi nhận thấy khi thực hiện môn Tiếng Việt theo Chương trình giáo dục phổ thông mới có những khó khăn bất cập như sau:

Thứ nhất, học sinh không tìm được các ngữ liệu (các văn bản, truyện đọc...) liên quan đến chủ đề nên việc tổ chức hoạt động đọc mở rộng cho học sinh gặp nhiều khó khăn.

Thứ hai, học sinh lớp 2 vốn từ ít, trong khi mỗi tuần phải viết một đoạn văn khoảng 4 - 5 câu với những chủ đề, nội dung tương đương với học sinh lớp 4 như: tả một đồ vật, đồ dùng học tập, tả hoạt động của con vật, ... Cách viết đoạn văn lớp 2 đang là khó khăn đối với học sinh.

Thứ ba, học sinh lười đọc, lười viết dẫn đến tình trạng học sinh đọc chậm, viết ẩu còn nhiều. Việc tổ chức các hoạt động đọc mở rộng chưa vui, thiếu hấp dẫn, ít sáng tạo.

Thứ tư, văn hóa đọc đang là vấn đề quan tâm trong đổi mới giáo dục hiện nay.

3.1.2. Nguyên nhân:

Những thực trạng trong dạy học môn Tiếng Việt được xác định bởi các nguyên nhân sau:

Trong sách giáo khoa chỉ đưa ra yêu cầu đọc mở rộng theo chủ đề nhưng không cung cấp ngữ liệu và văn bản đọc tham khảo nên giáo viên phải mất thời gian tìm các văn bản đọc mở rộng liên quan đến chủ đề.

Giáo viên với áp lực về công việc, thời gian và phải tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông mới nên chưa đầu tư nghiên cứu, tìm tòi để xây dựng hoạt động đọc mở rộng, cách viết đoạn văn và tổ chức các hoạt động học phát triển năng lực học môn Tiếng Việt chưa được quan tâm chú trọng.

Học sinh lớp 2 của trường Tiểu học Ba Trại A thuộc vùng khó khăn của huyện Ba Vì nên thiếu nhiều thông tin và các nguồn sách báo do vậy còn hạn chế trong việc tìm các văn bản Đọc mở rộng.

Nội dung tiết Đọc mở rộng trong sách giáo khoa lớp 2 là nội dung học mới trong chương trình GDPT tổng thể 2018 (trước đây chương trình hiện hành chưa có) nên giáo viên thiếu và yếu các kỹ năng tổ chức các hoạt động Đọc mở rộng cho học sinh mà thường áp dụng theo tiết Tập đọc, học sinh ít hoạt động, chưa tạo được hứng thú, chưa cuốn hút được học sinh.

3.2. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:

* Mục đích của các giải pháp là:

- Đề tài góp phần tìm được văn bản Đọc mở rộng phù hợp với các chủ đề đang học; Khắc phục được hạn chế về cách viết một đoạn văn ngắn với câu văn cộc lốc, không đúng ngữ pháp, hay câu văn không rõ ràng, sự sắp xếp các câu văn không logic... Qua đó bồi dưỡng lòng say mê yêu thích con người, cảnh vật xung quanh các em.

- Giúp học sinh có kỹ năng đọc và viết, viết đoạn văn ngắn trong phân môn Tập làm văn lớp 2 theo định hướng phát triển năng lực, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Khai thác tối đa và hiệu quả góc Tiếng Việt trong hoạt động Đọc mở rộng khi dạy chủ đề và hoạt động luyện viết đoạn văn.

- Sắp xếp bố trí thời lượng, thời điểm tổ chức hoạt động Đọc mở rộng phù hợp với các chủ đề đang học.

- Góp phần vào đổi mới cách dạy Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh theo đúng tinh thần của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

* Để giúp học sinh học tốt tiết Đọc mở rộng, nâng cao năng lực học môn Tiếng Việt, tôi thực hiện một số giải pháp sau:

3.2.1. Sáng tạo góc Tiếng Việt tại lớp học.

3.2.2. Rà soát các hoạt động đọc mở rộng trong chủ đề “Đi học vui sao” để lựa chọn các ngữ liệu và văn bản đọc phù hợp.

3.2.3. Xây dựng kế hoạch bài học để tổ chức hoạt động đọc mở rộng chủ đề “Đi học vui sao”.

3.2.4. Thi đua: Triệu phú tri thức.

3.2.5. Thi tìm hiểu nội dung sách, thi vẽ tranh về câu chuyện tìm hiểu được trong sách.

3.2.6. Bồi dưỡng năng lực học Tiếng Việt và phụ đạo học sinh hạn chế đọc, viết.

3.2.7. Sáng tạo thư khen trong đánh giá học sinh.

* Từ các giải pháp trên, tôi đã thấy được vai trò và ý nghĩa của SKKN **“Một số giải pháp giúp học sinh lớp 2 phát triển năng lực học môn Tiếng Việt”** như sau:

3.2.2. Tính mới, tính sáng tạo.

3.2.2.1. Tính mới:

- Giúp học sinh có năng lực sử dụng Tiếng Việt.
- Phát huy vốn từ ngữ phong phú cho học sinh.
- Phát triển năng lực nghe - nói - đọc - viết cho học sinh và đặc biệt là năng lực Đọc văn bản.

- Phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh.

3.2.2.2. Tính sáng tạo:

- Học sinh chủ động trong mọi tình huống giao tiếp.
- Bồi dưỡng cho học sinh tâm hồn nhạy cảm, giàu cảm xúc, biết thể hiện sinh động, cảm xúc chân thực và sáng tạo trong khi đọc bài.

3.2.3. Khả năng áp dụng nhân rộng:

SKKN “*Một số giải pháp giúp học sinh lớp 2 phát triển năng lực học môn Tiếng Việt*” có thể áp dụng cho khối 2 trường Tiểu học Ba Trại A và có thể áp dụng cho tất cả hoạt động học môn Tiếng Việt các khối lớp 2, khối 3 khác.

3.2.4. Hiệu quả, lợi ích thu được từ áp dụng giải pháp.

3.2.4.1. Hiệu quả kinh tế:

- SKKN này thật sự không khó, không tốn kém nhiều về vật chất cũng như thời gian mà đem lại hiệu quả kinh tế cao do không cần mua nguyên vật liệu làm đồ dùng, giáo viên có thể sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại và đồ dùng do giáo viên tự sáng tạo và áp dụng dạy cho nhiều lớp.

- GV có thể vận dụng bài giảng dạy cho nhiều năm, dễ chỉnh sửa, thay đổi ngay trên máy vi tính và có thể sưu tầm được nhiều hình ảnh, tư liệu minh họa.

3.2.4.2. Hiệu quả về mặt xã hội:

- Học sinh tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập, giúp các em phát triển kỹ năng thực hành, giao tiếp, kích thích sự hứng thú trong học tập, các em sẽ nhanh nhẹn, hoạt bát và tự tin hơn. Từ đó, góp phần phát triển cả về thể chất lẫn trí tuệ cho học sinh.

- Giúp các em có vốn kinh nghiệm tham gia các hoạt động tập thể.

- Cuối cùng là đem lại kết quả học môn Tiếng Việt lớp 2A2 tôi phụ trách đạt kết quả qua bài kiểm tra định kì cuối học kì I, cuối năm học 2023 - 2024: là 100% học sinh đọc rất tốt và học tốt môn Tiếng Việt.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ba Trại, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Người viết đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Doãn Thị Minh Nguyệt

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

- Họ tên tác giả: **DOÃN THỊ MINH NGUYỆT**
- Tên đề tài: **Một số giải pháp giúp học sinh lớp 2 phát triển năng lực học
môn Tiếng Việt**
- Môn/ Lĩnh vực: **Tiếng Việt**

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa
1	Sáng kiến có tính mới	
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	26/30
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	
Nhận xét: SKKN có tính mới được áp dụng trong đơn vị, tác giả phát hiện và xây dựng được nội dung, phương pháp mới, có tính đột phá, phù hợp và nâng cao được hiệu quả, chất lượng trong quá trình thực hiện công tác của mình.		
2	Sáng kiến có tính áp dụng	
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	28/30
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	
Nhận xét: SKKN mang tính khả thi, dễ áp dụng, có tính ứng dụng cao, có hiệu quả, có khả năng ứng dụng đại trà trong các trường học đạt kết quả cao.		
3	Sáng kiến có tính hiệu quả	
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	28/30
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	

3.4	Không có hiệu quả cụ thể	
Nhận xét: SKKN có sử dụng các phương pháp để phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát được mục tiêu, vấn đề nêu ra; phù hợp với quy luật, với xu thế chung, không phải ngẫu nhiên, mang lại hiệu quả cao và có tính lan tỏa.		
4	Điểm trình bày	
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	10/10
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	
Nhận xét: SKKN được trình bày văn bản đúng quy định, in màu, thiết kế đẹp, đóng thành quyển, trình bày khoa học và có kết cấu hợp lý.		
Tổng cộng: 92 điểm Đánh giá: ☒ Đạt (>70 điểm). ☐ Không đạt		

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ
HIỆU TRƯỞNG

MỤC LỤC

PHẦN	Nội dung	Trang
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến	1
	2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến	2
	3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	2
	3.1. Thời gian	2
	3.2. Đối tượng	2
	3.3. Phạm vi nghiên cứu	2
II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN	1. Hiện trạng vấn đề	2
	1.1. Thực trạng	2
	1.2. Nguyên nhân	3
	1.3. Khảo sát thực tế	3
	2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề	4
	2.1. Sáng tạo góc Tiếng Việt tại lớp học	4
	2.2. Rà soát các hoạt động đọc mở rộng trong chủ đề “Đi học vui sao” để lựa chọn các ngữ liệu và văn bản đọc phù hợp	6
	2.3. Xây dựng kế hoạch bài học để tổ chức hoạt động Đọc mở rộng chủ đề “Đi học vui sao”	7
	2.4. Thi đua: Triệu phú tri thức	11
	2.5. Thi tìm hiểu nội dung sách, thi vẽ tranh về câu chuyện tìm hiểu được trong sách	12
	2.6. Bồi dưỡng năng lực học Tiếng Việt và phụ đạo học sinh hạn chế đọc, viết	13
	2.7. Sáng tạo thư khen trong đánh giá học sinh	14
	3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến	16
	1. Kết quả đạt được	16
	2. Khả năng áp dụng và nhân rộng	19
	4. Hiệu quả của sáng kiến	19
	4.1. Hiệu quả về khoa học	19
	4.2. Hiệu quả về kinh tế	19
	4.3. Hiệu quả về xã hội	19
	5. Tính khả thi	19
	6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến	20
	7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến	20
III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ	1. Đối với giáo viên	20
	2. Đối với nhà trường và tổ chuyên môn	20

XUẤT		
------	--	--

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Năm học 2023 - 2024 là năm học thứ ba thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 2.

Tiếng Việt là môn học quan trọng trong chương trình giảng dạy bậc Tiểu học nói chung và đối với lớp 2 nói riêng. Đây là môn học có chức năng “kép” (vừa là môn công cụ, vừa là môn khoa học). Là môn học cung cấp cho học sinh những cơ sở ban đầu làm công cụ để khám phá các môn học khác. Và đây cũng là môn học chiếm thời lượng học lớn nhất.

Trong chương trình môn Tiếng Việt lớp 2 thì hoạt động đọc và viết có vị trí đặc biệt quan trọng, nó đảm nhiệm việc hình thành và phát triển cho học sinh kỹ năng đọc, viết, đây là hai trong bốn kỹ năng quan trọng của môn Tiếng Việt. Đọc và viết trở thành một đòi hỏi cơ bản đầu tiên đối với mỗi người đi học. Đầu tiên trẻ em phải học đọc và viết sau đó các em phải đọc và viết để học. Đọc và viết giúp các em chiếm lĩnh được một ngôn ngữ để dùng trong giao tiếp và học tập. Đọc và viết tạo ra hứng thú và động cơ học tập đồng thời đọc và viết cũng tạo điều kiện để học sinh có khả năng tự học và tinh thần học tập suốt đời. Nó là khả năng không thể thiếu được của con người thời đại văn minh.

Là giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy theo Chương trình giáo dục phổ thông mới lớp 2 trong ba năm học liền kề, tôi đã chủ động nghiên cứu xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đã xây dựng theo định hướng đổi mới dưới sự chỉ đạo, tư vấn kịp thời của tổ chuyên môn và Ban giám hiệu nhà trường. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 2, bản thân tôi nhận thấy:

- + Môn Tiếng Việt lớp 2 theo chương trình Giáo dục phổ thông mới có tiết Đọc mở rộng đòi hỏi phải có nhiều tài liệu đọc.
- + Cách viết đoạn văn lớp 2 đang là khó khăn đối với học sinh.
- + Học sinh lười đọc, lười viết dẫn đến tình trạng học sinh đọc chậm, viết ẩu còn nhiều.
- + Văn hóa đọc đang là vấn đề quan tâm trong đổi mới giáo dục hiện nay.

Để nâng cao kỹ năng đọc, viết cũng như nâng cao năng lực học môn Tiếng Việt là tính cấp thiết trong quá trình giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 2 hiện nay.

Với những lý do trên, tôi đã chọn, nghiên cứu, thực hiện và viết Sáng kiến kinh nghiệm với biện pháp: **“Một số giải pháp giúp học sinh lớp 2 phát triển năng lực học môn Tiếng Việt”** nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Việt lớp 2.

2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến:

- Đề tài góp phần tìm được văn bản Đọc mở rộng phù hợp với các chủ đề đang học; Khắc phục được hạn chế về cách viết một đoạn văn ngắn với câu văn cộc lốc, không đúng ngữ pháp, hay câu văn không rõ ràng, sự sắp xếp các câu văn không logic... Qua đó bồi dưỡng lòng say mê yêu thích con người, cảnh vật xung quanh các em.

- Giúp học sinh có kỹ năng đọc và viết, viết đoạn văn ngắn trong phân môn Tập làm văn lớp 2 theo định hướng phát triển năng lực, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Khai thác tối đa và hiệu quả góc Tiếng Việt trong hoạt động Đọc mở rộng khi dạy chủ đề và hoạt động luyện viết đoạn văn.

- Sắp xếp bố trí thời lượng, thời điểm tổ chức hoạt động Đọc mở rộng phù hợp với các chủ đề đang học.

- Góp phần vào đổi mới cách dạy Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh theo đúng tinh thần của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu:

3.1. Thời gian: Thực hiện trong năm học 2023 - 2024

- Khảo sát thực trạng: Tháng 9 năm 2023.
- Thu thập và xử lý các số liệu điều tra: Tháng 9 năm 2023.
- Thống kê, phân tích các số liệu: Tháng 9 năm 2023.
- Ứng dụng đề tài: Từ đầu tháng 10/2023 đến tháng 4/2024.
- Nghiệm thu: Tháng 4 năm 2024.

3.2. Đối tượng:

Một số giải pháp giúp học sinh lớp 2 phát triển năng lực học môn Tiếng Việt.

3.3. Phạm vi:

Giáo viên trong khối 2 và học sinh lớp 2A2 do tôi trực tiếp giảng dạy.

II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Hiện trạng vấn đề.

1.1. Thực trạng:

Sau ba năm thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 đối với lớp 2, tôi nhận thấy khi thực hiện môn Tiếng Việt theo Chương trình giáo dục phổ thông mới có những khó khăn bất cập như sau:

Thứ nhất, học sinh không tìm được các ngữ liệu (các văn bản, truyện đọc...) liên quan đến chủ đề nên việc tổ chức hoạt động đọc mở rộng cho học sinh gặp nhiều khó khăn.

Thứ hai, học sinh lớp 2 vốn từ ít, trong khi mỗi tuần phải viết một đoạn văn khoảng 4 - 5 câu với những chủ đề, nội dung tương đương với học sinh lớp 4 như: tả một đồ vật, đồ dùng học tập, tả hoạt động của con vật, ... Cách viết đoạn văn lớp 2 đang là khó khăn đối với học sinh.

Thứ ba, học sinh lười đọc, lười viết dẫn đến tình trạng học sinh đọc chậm, viết ẩu còn nhiều. Việc tổ chức các hoạt động đọc mở rộng chưa vui, thiếu hấp dẫn, ít sáng tạo.

Thứ tư, văn hóa đọc đang là vấn đề quan tâm trong đổi mới giáo dục hiện nay.

1.2. Nguyên nhân:

Những thực trạng trong dạy học môn Tiếng Việt được xác định bởi các nguyên nhân sau:

Trong sách giáo khoa chỉ đưa ra yêu cầu đọc mở rộng theo chủ đề nhưng không cung cấp ngữ liệu và văn bản đọc tham khảo nên giáo viên phải mất thời gian tìm các văn bản đọc mở rộng liên quan đến chủ đề.

Giáo viên với áp lực về công việc, thời gian và phải tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông mới nên chưa đầu tư nghiên cứu, tìm tòi để xây dựng hoạt động đọc mở rộng, cách viết đoạn văn và tổ chức các hoạt động học phát triển năng lực học môn Tiếng Việt chưa được quan tâm chú trọng.

Học sinh lớp 2 của trường Tiểu học Ba Trại A thuộc vùng khó khăn của huyện Ba Vì nên thiếu nhiều thông tin và các nguồn sách báo do vậy còn hạn chế trong việc tìm các văn bản Đọc mở rộng.

Nội dung tiết Đọc mở rộng trong sách giáo khoa lớp 2 là nội dung học mới trong chương trình GDPT tổng thể 2018 (trước đây chương trình hiện hành chưa có) nên giáo viên thiếu và yếu các kỹ năng tổ chức các hoạt động Đọc mở rộng cho học sinh mà thường áp dụng theo tiết Tập đọc, học sinh ít hoạt động, chưa tạo được hứng thú, chưa cuốn hút được học sinh.

1.3. Khảo sát thực tế:

Sau tiến hành khảo sát học sinh lớp 2A2 tôi đã thu được kết quả như sau:

Lớp	TSHS	Số HS thích đọc sách		Số HS đọc sách hàng ngày		Số HS thích học môn Tiếng Việt		Số HS sợ học môn Tiếng Việt	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
2A2	38	16	42.1	10	26.3	14	36.8	25	65.8

Như vậy theo thống kê trên thì số học sinh thích đọc sách chiếm gần 50% sĩ số lớp, tuy nhiên số học sinh có thói quen đọc sách hàng ngày lại rất ít. Số học sinh thích học môn Tiếng Việt ít, số học sinh sợ học môn Tiếng Việt lại rất cao. Đây sẽ là một khó khăn trong việc tìm ra các giải pháp giúp các em thích đọc

sách và có thói quen đọc sách hàng ngày cũng như giúp các em yêu thích và nâng cao năng lực học môn Tiếng Việt.

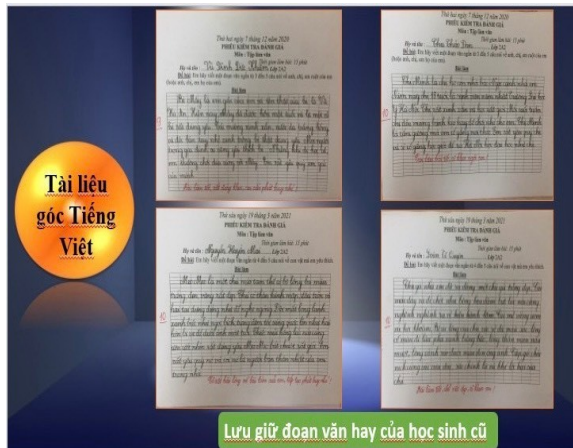
2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề:

Để giúp học sinh học tốt tiết Đọc mở rộng, nâng cao năng lực học môn Tiếng Việt, tôi thực hiện một số giải pháp sau:

2.1. “Sáng tạo góc Tiếng Việt tại lớp học”



- Tài liệu góc Tiếng Việt bao gồm: Những cuốn sách Tiếng Việt lớp 2 của chương trình cũ gồm 80 cuốn; Những bài thơ, những đoạn văn gắn với từng chủ đề của các tuần đọc mở rộng được tìm kiếm, sưu tầm trên mạng với 200 bài; Những đoạn văn hay của các anh chị học sinh cũ gồm 50 bài; Những bài luyện chữ với 150 bài, những cuốn vở Luyện viết chữ đẹp của học sinh cũ đạt giải cấp trường, cấp huyện gồm 50 cuốn; Những cuốn truyện ngắn mượn từ Thư viện trường học với 100 quyển; Những cuốn sách trao đổi giữa các lớp.



- Quản trị góc Tiếng Việt: Giáo viên chủ nhiệm, Phụ trách sao nhi đồng của lớp, Lớp phó phụ trách học tập.
- Kế hoạch hoạt động góc Tiếng Việt: Phân công Phụ trách sao Nhi đồng cho các em yêu thích đọc hoạt động trong 15 phút truy bài đầu giờ vào thứ Hai

và thứ Tư hàng tuần; Giáo viên chủ nhiệm cho học sinh tìm tài liệu trong các tiết đọc mở rộng và các tiết luyện viết đoạn văn vào thứ Sáu hàng tuần; Giao cho lớp phó phụ trách học tập cho các bạn mượn sách đọc trong các giờ ra chơi; Thực hiện trong các tiết đọc, tiết học thư viện; Thực hiện trong các ngày hội văn hóa đọc và các hoạt động khác.

- Kết quả: Với ứng dụng góc Tiếng Việt của lớp trong tiết đọc mở rộng, học sinh của tôi có nhiều tài liệu học hơn, tiết học sôi nổi, hứng thú hơn. Học sinh tích cực đọc, viết, biết viết đoạn văn đủ ý, đúng nội dung, nhiều học sinh biết viết đoạn văn rất hay, sự cảm thụ văn học trong các tiết đọc rất tốt. Và đặc biệt học sinh rất yêu thích và sáng tạo trong học môn Tiếng Việt.

2.2. Rà soát các hoạt động đọc mở rộng trong chủ đề “Đi học vui sao” để lựa chọn các ngữ liệu và văn bản đọc phù hợp.

a) Mục tiêu: Rà soát lại nội dung dạy học trong sách giáo khoa để nắm chắc các yêu cầu của chủ đề.

b) Cách thực hiện:

Việc 1. Đọc kỹ nội dung và yêu cầu của phần Đọc mở rộng trong chủ đề để nắm chắc yêu cầu của chủ đề.

Việc 2. Tìm các ngữ liệu văn bản đọc ở trên mạng và trong thư viện nhà trường để lựa chọn ngữ liệu phù hợp.

Việc 3. Sắp xếp thời gian và thời lượng dạy các hoạt động Đọc mở rộng phù hợp.

c) Kết quả đạt được:

TRƯỜNG Trường học Ba Trại A PHÂN I – MUỐN, TRẢ SÁCH

Số thẻ 08

SỞ MUỐN THƯ VIỆN

Họ và tên: Đoàn Thị Minh Nguyệt

Ngày sinh: 01 - 11 - 1976

Lớp/Môn: 2A2

Địa chỉ nhà riêng: Thôn 1 - Ba Trại - Ba Vì - Hà Nội

Điện thoại: 038 531 8859

Khu vực dán ảnh (4x6)

STT	Ngày mượn (Ký xác nhận)	Tên sách	Số ĐKCB	Ngày trả (Ký xác nhận)	Ghi chú
1.	24/10/	Chương tiểu sản trường		26/10/	
2.	2023	Ông đồ già		2023	
3.		Biểu hát về thầy cô và mái trường			
4.		Sáng mãi tâm gương đạo đức về thầy cô			
5.		Cái làng có một ông đồ			
6.		Ton chữ và cánh đồng			
7.		Lớp học đầu tiên			
8.		Lương về với mẹ chữ			
9.		Đường đến lớp			
10.		Mẹ và cô			
11.		Gà con đi học			
12.		Cửa làng ngày biết ơn			
13.		Thưa thầy em đã thuộc			
14.		Nhớ thầy			
15.		Cô giáo người mẹ hiền			
16.		Có một người thầy dạy tôi như thế			
17.					
18.					
19.					
20.					

TRƯỜNG Trường học Ba Trại A PHÂN I – MUỐN, TRẢ SÁCH

Số thẻ 08

SỞ MUỐN THƯ VIỆN

Họ và tên: Đoàn Thị Minh Nguyệt

Ngày sinh: 01 - 11 - 1976

Lớp/Môn: 2A2

Địa chỉ nhà riêng: Thôn 1 - Ba Trại - Ba Vì - Hà Nội

Điện thoại: 038 531 8859

Khu vực dán ảnh (4x6)

STT	Ngày mượn (Ký xác nhận)	Tên sách	Số ĐKCB	Ngày trả (Ký xác nhận)	Ghi chú
1.	26/10/	Thư gửi thầy giáo		15/12/	
2.	2023	Lời thầy dạy thư ấy		2023	
3.		Người thầy đặc biệt			
4.		Trên học			
5.		Kể ước tuổi thơ			
6.		Cô giáo Văn Kiêu			
7.		Lớp học ngoài khơi			
8.		Chuyến trở lại			
9.		Thư rời chữ rung			
10.		Phân thưởng			
11.		Bài thơ về trường cũ			
12.		Nhớ cô giáo cũ trường làng			
13.					
14.		Lời bạn để thương			
15.		Bánh đồng thu			
16.		Nói lời tâm biết			
17.		Cô giáo người mẹ hiền			
18.		Bình nghĩa thầy cô			
19.		Kể ước về thầy cô			
20.					

HD Đọc mở rộng	Yêu cầu cần đạt	Thời gian, thời điểm thực hiện
Tuần 5	Tìm đọc được bảng tin nhà trường và chia sẻ lại được với bạn những thông tin mà em quan tâm.	Dạy trong 1 buổi 2 tiết (tuần 6 chiều thứ Sáu ngày 14/10/2023) để học sinh có đủ thời gian thao tác với góc học tập và giảm 1 tiết Đọc mở rộng dành thời gian cho phần viết văn tuần 7)
Tuần 6	Tìm đọc được bài thơ, câu chuyện, bài báo viết về thầy cô và chép lại được những câu thơ, câu văn em yêu thích.	
Tuần 7	Tìm đọc được một câu chuyện về trường học, chia sẻ được thông tin về câu chuyện (tên, mở đầu, diễn biến, kết thúc câu chuyện) và nói được về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện	

2.3. Xây dựng kế hoạch bài học để tổ chức hoạt động đọc mở rộng chủ đề “Đi học vui sao”

a) Mục tiêu: Xây dựng được kế hoạch bài học để tổ chức hiệu quả hoạt động đọc mở rộng chủ đề “Đi học vui sao”

b) Cách thực hiện:

***) Việc 1: Thiết kế kế hoạch bài dạy**

KẾ HOẠCH BÀI HỌC TIẾNG VIỆT

Đọc mở rộng

Hoạt động đọc mở rộng về chủ đề “Đi học vui sao” (tuần 5,6,7) (2 tiết)

Áp dụng hình thức tiết đọc thư viện: Đọc cặp đôi

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Lựa chọn được văn bản thuộc chủ đề “Đi học vui sao” có tại góc thư viện, góc Tiếng Việt đảm bảo quy định. Đọc và hiểu nội dung là sự gần gũi và thú vị vui vẻ âm áp trong các hoạt động diễn ra tại trường, lớp.

- Trao đổi, thảo luận hệ thống được các nội dung đã tìm hiểu. Chia sẻ lại được với bạn những thông tin mà em quan tâm. Lựa chọn nhân vật mà em thích, giải thích vì sao em lại thích nhân vật đó. Ghi lại được thông tin vào phiếu đọc sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT cá nhân; văn bản, ngữ liệu thuộc chủ đề Đi học vui sao;
- HS: Mẫu phiếu đọc sách tại góc Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
-------------------------	-------------------------

1. Mở đầu: hát múa biểu diễn Nghe nhạc hát và múa bài “Em là học sinh lớp 2” Tạo hứng thú và kết nối với bài học. 2. Hình thành kiến thức mới: HD1. Trước khi đọc Lựa chọn được văn bản thuộc chủ đề “Đi học vui sao” có tại góc thư viện, góc Tiếng Việt đảm bảo quy định. HD2. Trong khi đọc Đọc và hiểu nội dung là sự gần gũi và thú vị vui vẻ ấm áp trong các hoạt động diễn ra tại trường, lớp. 3. Thực hành, luyện tập: HD3: Sau khi đọc Chia sẻ lại được với bạn những thông tin mà em quan tâm. Chia sẻ được thông tin về câu chuyện (tên, mở đầu, diễn biến, kết thúc câu chuyện) và nói được về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện. 4. Vận dụng, trải nghiệm: HD4: Hoạt động mở rộng Thi đọc diễn cảm, thuộc lòng văn bản đọc mở rộng Viết vẽ về tình tiết em thú vị trong văn bản vừa đọc	- HS: TG cả lớp - NX, ĐG kết nối bài học. - Nghe HD cách lựa chọn ngữ liệu, văn bản. - HS lần lượt tới góc Thư viện và góc Tiếng Việt lựa chọn ngữ liệu, văn bản đọc theo nhóm 2. - HS: thực hiện đọc nhóm 2 - Các nhóm lên chia sẻ lại hoạt động của mình. HS, QS, NX. ĐG tuyên dương - HS: Chia nhóm sở thích, hoàn thiện sp sau giờ học và trưng bày tại góc Tiếng Việt - Nhớ và mô tả lại được điều thú vị em thích theo sở trường, tự tin trình bày tại góc học tập và trước lớp.
--	--

***) Việc 2: Tổ chức thực hiện**

***Hoạt động Mở đầu: (4 phút)**

Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát màn hình ti vi có kết nối máy tính hát múa, biểu diễn bài hát: Em là học sinh lớp 2. Tạo hứng thú kết nối bài học củng cố và khuyến khích sự tự tin vui vẻ của các em nhỏ đầu năm học.

*** Hoạt động hình thành kiến thức**

HD1. Trước khi đọc (8 phút)

GV giới thiệu đến học sinh các ngữ liệu, văn bản thuộc chủ đề Đi học vui sao có tại góc thư viện và góc Tiếng Việt.

Giáo viên tổ chức cho Hs lựa chọn cặp đôi và lần lượt tới góc thư viện và góc Tiếng Việt lựa chọn ngữ liệu, văn bản đọc phù hợp trình độ đọc.

Nếu có cặp đôi gặp khó khăn trong quá trình lựa chọn văn bản đọc, giáo viên sẽ cho cặp đôi khác lên chọn sách trước, sau đó quay lại hỗ trợ các học sinh này (nếu học sinh gặp khó khăn quá giáo viên có thể tự chọn 1 văn bản phù hợp với trình độ đọc của học sinh và đề nghị các em đọc).

HD2. Trong khi đọc (25 phút)

Khi học sinh đọc giáo viên di chuyển xung quanh phòng, kiểm tra xem các cặp có thực sự đang đọc cùng nhau không? Đảm bảo các cặp đôi ngồi cạnh nhau khi đọc.

Nếu học sinh gặp khó khăn khi đọc, giáo viên sử dụng quy tắc 5 ngón tay để hướng dẫn học sinh chọn văn bản phù hợp hơn.

*** Hoạt động thực hành:**

HD3. Sau khi đọc (17 phút)

Mời 6 - 8 cặp học sinh chia sẻ lại được với bạn những thông tin mà em quan tâm. Chia sẻ được thông tin về câu chuyện (tên, mở đầu, diễn biến, kết thúc câu chuyện) và nói được về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện.

Giáo viên cho học sinh nhận xét, đánh giá và tuyên dương bạn.

*** Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**

HD4. Hoạt động mở rộng (16 phút)

Chia nhóm sở thích, đọc thơ hay viết vẽ về tình tiết em thú vị trong văn bản vừa đọc, hoàn thiện sp sau giờ học và trưng bày tại góc Tiếng Việt.

c) Kết quả đạt được:



Hình ảnh GVHD học sinh về văn bản, ngữ liệu tại góc thư viện



Họ và tên học sinh: Lớp 2A2

A cartoon illustration of a penguin standing on a small patch of ice. The penguin has a dark blue body, a white belly, and a yellow beak. It is looking upwards and to the right with a curious expression. A faint green arrow points from the text 'What's that?' towards the penguin's head.

[illegible][illegible][illegible]



2.4. Thi đua: Triệu phú tri thức

TRIỆU PHÚ
TRI THỨC

READ

TRIỆU PHÚ TRI THỨC

Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4
Thơ, Hs Anh...	Thơ, Hs Anh...	Thơ, Hs Anh...	Thơ, Hs Anh...

Y ĐỌC SÁCH MỖI NGÀY

Yến Anh, Châu Anh, Lưu Hs Anh, Lai Quỳnh Anh, Đào Phấn Đào, Vương Anh, Quỳnh Chi, Phạm B Hs Anh, Ngọc Khánh, Quốc Hào, Gia Huy, Hải Đăng, Thông Đạt, Nhật Duy, Nhật Dương, Đinh Khánh, Ngọc Linh, Thủy Phương, Phương Linh, Tuấn Linh, Ngọc Trâm, Thuỳ Vy, Đức Quỳnh, Yến Trâm, Hà Linh.

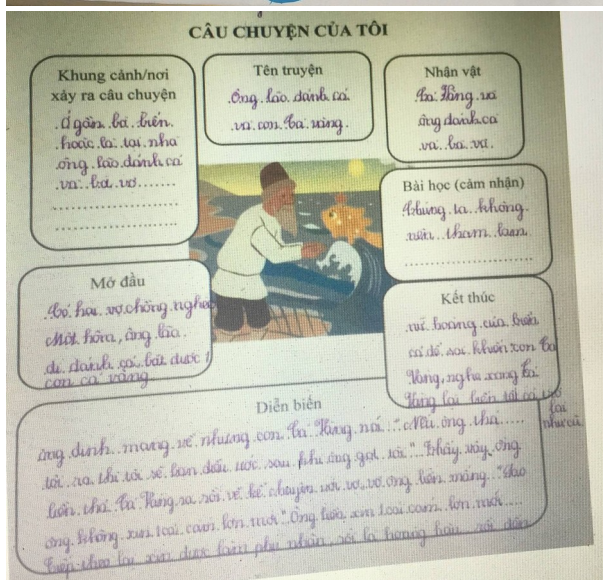
Đây là những đồng xu mà các em được nhận sau khi hoàn thành cuốn sách.



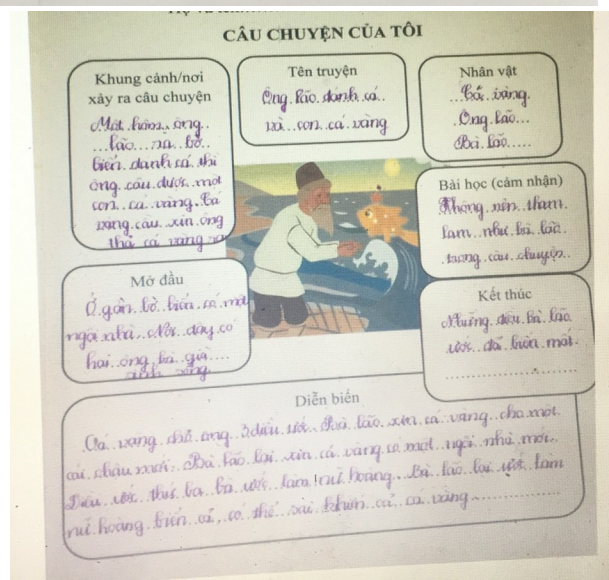
Cứ như vậy, sau mỗi tuần các em sẽ càng thích đọc sách hơn và thi đua nhau cùng đọc sách.

2.5. Thi tìm hiểu nội dung sách, thi vẽ tranh về câu chuyện tìm hiểu được trong sách.

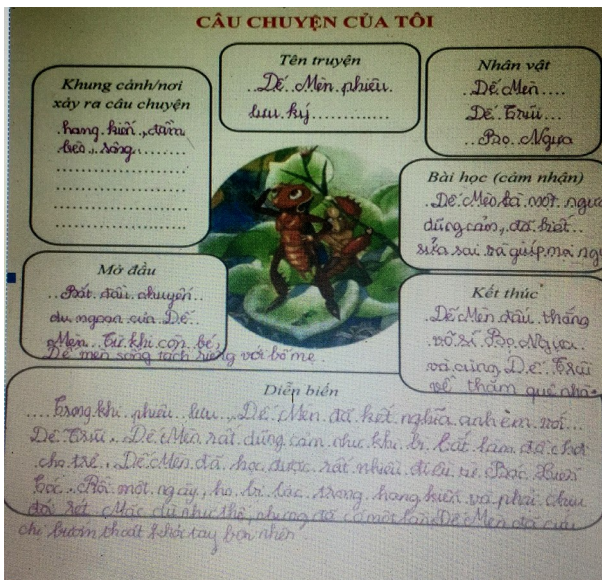
Nhằm giúp học sinh ôn lại nội dung truyện, rút ra bài học cho bản thân mình qua mỗi câu chuyện, giáo viên có thể tổ chức cho các em thi tìm hiểu về câu chuyện, vẽ một bức tranh về câu chuyện em đã đọc. Học sinh lớp tôi đã rất tích cực tham gia và chia sẻ với các bạn trong lớp về nội dung câu chuyện đó.



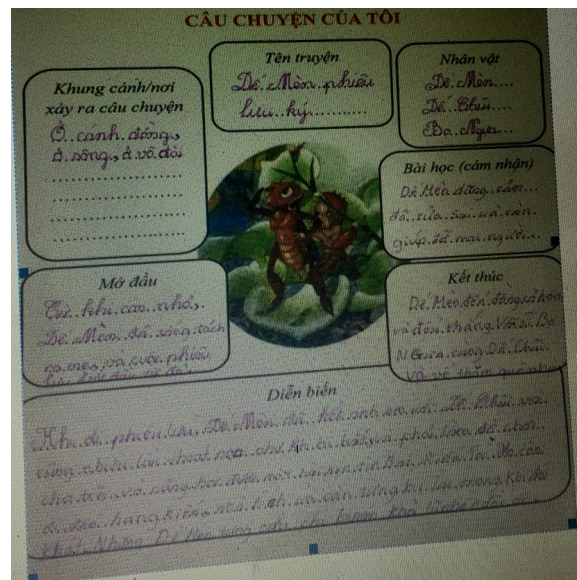
Nguyễn Anh Quang - 2A2



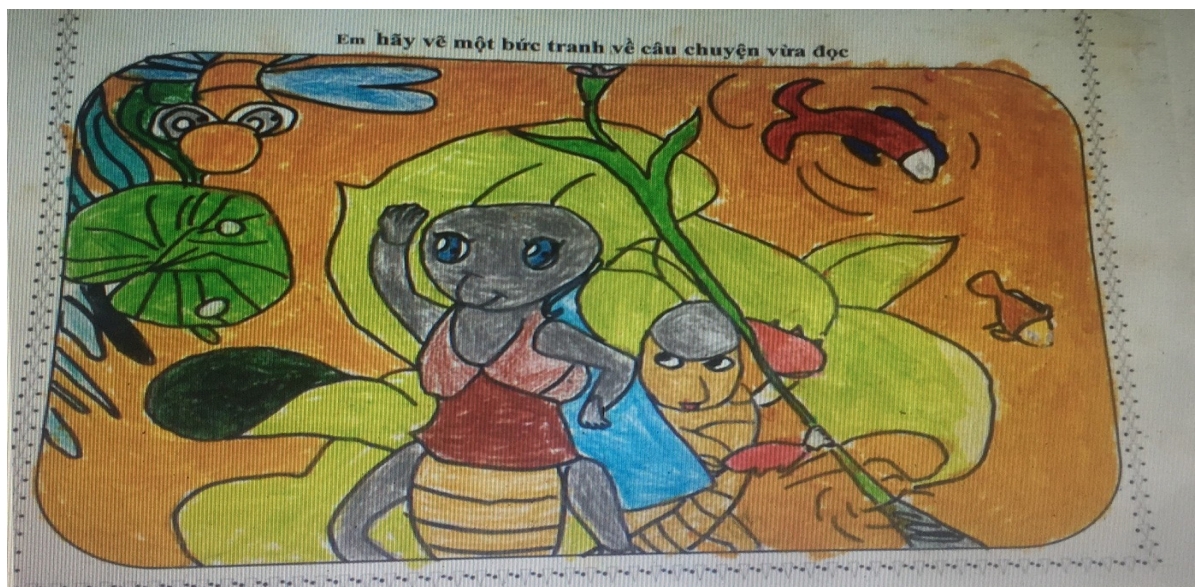
Nguyễn Quỳnh Chi - 2A2



Đặng Quỳnh Nga - 2A2



Nguyễn Khánh Ngọc - 2A2



Hoàng Ngọc Khánh - 2A2

Điều đó sẽ làm cho các em thấy được ý nghĩa của việc đọc sách, còn rèn được tính kiên trì, lối tư duy khái quát, tư duy sáng tạo và khả năng vẽ tranh.

2.6. Bồi dưỡng năng lực học Tiếng Việt và phụ đạo học sinh hạn chế đọc, viết:





Đối với học sinh hạn chế về đọc, viết tôi quan tâm đặc biệt. Ở lớp, tôi cho bạn kèm đọc, kèm viết bằng đôi bạn cùng tiến và thường xuyên thay đổi để chọn những bạn kèm đọc, kèm viết bạn tiến bộ. Ở nhà, tôi giao bài đọc, bài viết hàng ngày và cuối tuần theo sự tiến bộ của học sinh.

Đối với học sinh có năng khiếu về chữ viết tôi bồi dưỡng bằng cách: Phân nhóm chữ viết theo đặc điểm của từng con chữ; Rèn học sinh viết đúng kỹ thuật, độ cao, độ rộng, khoảng cách từng con chữ; Viết mẫu, phô tô cho hs viết theo mẫu.

Đối với học sinh có năng lực học môn Tiếng Việt, tôi bồi dưỡng bằng cách: Tìm kiếm tài liệu trên mạng, gửi phụ huynh in, khuyến khích phụ huynh mua gói luyện VIOEDU Tiếng Việt cho con học chung, cho con mang máy tính đến lớp. Thời gian bồi dưỡng vào các tiết hướng dẫn học buổi 2 và sau giờ tan học.

2.7. Sáng tạo thư khen trong đánh giá học sinh

Để động viên, khích lệ học sinh, tôi đã sáng tạo ra những thư khen trong đánh giá học sinh.

Thư khen không chỉ giúp học sinh của tôi tiến bộ, ham thích việc học mà còn trở thành cầu nối để giáo viên và phụ huynh gắn kết hơn trong giáo dục các em.

Tôi nhận thấy, khi học sinh của tôi nhận được lời khen của cô giáo dù chỉ là một lời động viên khích lệ nhỏ cũng khiến các em phấn khởi vô cùng.

Thư khen được tạo cho mỗi đợt thi đua, sau mỗi cuộc thi, sau khi kết thúc học kì hoặc kết thúc năm học.

THƯ GỬI CON YÊU!
LỚP 2A2



Trang Thơ ơi!
Con là một cô bé rất duyên dáng và đáng yêu.
Con luôn yêu thương thầy cô, bạn bè. Trong học tập, con cố gắng tập đọc nhiều hơn vào mỗi ngày, vì tin con sẽ đọc bài tốt và hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình. Hãy cố gắng con nhé!
Ba Trại A, ngày 10 tháng 1 năm 2024
Giáo viên chủ nhiệm

Nguyễn Hoàng Trang Thơ
Cô bé duyên dáng, đáng yêu

Quỳnh
Đoàn Thị Minh Nguyệt

THƯ GỬI CON YÊU!
LỚP 2A2



Gia Ân à!
Con là một cậu bé ngoan, hiền và vô cùng nhút nhát. Cô mong con hãy cố gắng rèn viết chữ nhiều hơn nữa vào mỗi ngày để việc học sớm trở thành việc nhỏ dãi với con. Con hãy thể hiện sức mạnh của con trai và cô tin con sẽ làm được. Gia Ân à.
Ba Trại A, ngày 10 tháng 1 năm 2024
Giáo viên chủ nhiệm

Nguyễn Đào Gia Ân
Cậu bé nhút nhát

Quỳnh
Đoàn Thị Minh Nguyệt

THƯ' KHEN NGỢI

Cô chủ nhiệm biểu dương con: **Đặng Quỳnh Nga**
Đã có thành tích: **Đạt giải Nhất thi Viết chữ đẹp cấp trường**
Yêu thương và tự hào về con, mong con tiếp tục cố gắng!

Cô chủ nhiệm
Quỳnh
Đoàn Thị Minh Nguyệt

THƯ' KHEN NGỢI

Cô chủ nhiệm biểu dương con: **Nguyễn Khánh Ngọc B**
Đã có thành tích: **Đạt giải Nhất môn Toán thi VIOEDU cấp trường**
Yêu thương và tự hào về con, mong con tiếp tục cố gắng ở vòng thi cấp huyện nhé!

Cô chủ nhiệm
Quỳnh
Đoàn Thị Minh Nguyệt

THƯ' KHEN NGỢI

Cô chủ nhiệm biểu dương con: **Hoàng Bảo Khánh**
Đã có thành tích: **Đạt giải Nhất môn Tiếng Việt thi VIOEDU cấp trường**
Yêu thương và tự hào về con, mong con tiếp tục cố gắng ở vòng thi cấp huyện nhé!

Cô chủ nhiệm
Quỳnh
Đoàn Thị Minh Nguyệt

THƯ' KHEN NGỢI

Cô chủ nhiệm biểu dương con: **Lưu Kim Kiên**
Đã có thành tích: **Đạt giải Nhất môn Tiếng Việt thi VIOEDU cấp trường**
Yêu thương và tự hào về con, mong con tiếp tục cố gắng đạt giải cao ở vòng thi cấp huyện nhé!

Cô chủ nhiệm
Quỳnh
Đoàn Thị Minh Nguyệt

GIẤY KHEN
LỚP 2A2
Cô chủ nhiệm
Tự hào khen tặng con
Hoàng Bảo Khánh
Đã có thành tích xuất sắc trong học tập
Ba Trại A, ngày 12/01/2024
GVGN
Đoàn Thị Minh Nguyệt



THƯ' KHEN NGỢI

Cô chủ nhiệm biểu dương con: **Nguyễn Hoàng Trang Thơ**
Đã có thành tích: **Biết đọc trơn**
Cô rất yêu thương con, mong con tiếp tục cố gắng!

Cô chủ nhiệm
Quỳnh
Đoàn Thị Minh Nguyệt

THƯ' KHEN NGỢI

Cô chủ nhiệm biểu dương con: **Đào Thu Hương**
Đã có thành tích: **Đạt giải Nhì môn Tiếng Việt thi VIOEDU cấp trường**
Yêu thương và tự hào về con, mong con tiếp tục cố gắng ở vòng thi cấp huyện nhé!

Cô chủ nhiệm
Quỳnh
Đoàn Thị Minh Nguyệt

GIẤY KHEN
LỚP 2A2
Cô chủ nhiệm
Tự hào khen tặng con
Nguyễn Khánh Ngọc B
Đã có thành tích xuất sắc trong học tập
Ba Trại A, ngày 12/01/2024
GVGN
Đoàn Thị Minh Nguyệt



3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến:

1. Kết quả đạt được:

Sau khi áp dụng biện pháp đổi mới, tôi thu được kết quả như sau:

Lớp	TSHS	Số HS thích đọc sách		Số HS đọc sách hàng ngày		Số HS thích học môn Tiếng Việt		Số HS sợ học môn Tiếng Việt	
2A2	38	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
		35	92.1	38	100.0	38	100.0	0	0

Thứ nhất, đã sắp xếp xây dựng lại được kế hoạch giáo dục phần Đọc mở rộng 3 tuần 5,6,7 trong có 3 tiết dạy thành 2 tiết đọc mở rộng, dành thời gian 1 tiết cho phần viết đoạn văn tuần 7.

Thứ hai, lựa chọn được ngữ liệu Đọc mở rộng cho học sinh phù hợp với chủ đề phong phú, đa dạng. Học sinh được đọc nhiều văn bản liên quan chủ đề Đi học vui sao, chứ không là cả lớp đọc chung một văn bản.

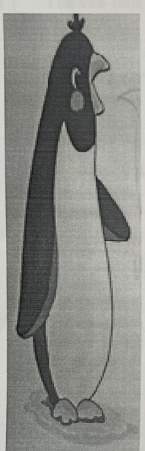
Thứ ba, khai thác tối đa không gian lớp học, xây dựng và bổ sung công cụ lớp học theo tiến trình học tập.

Thứ tư, thay đổi phương pháp và hình thức tổ chức dạy hoạt động đọc mở rộng phù hợp với học sinh.

Thứ năm, học sinh hào hứng tích cực tham gia và hoàn thành yêu cầu cần đạt của phần đọc mở rộng trong chủ đề Tiếng Việt: “Đi học vui sao”. Có ý thức phát huy tính tích cực, tự giác trong học tập. Biết khai thác ngữ liệu có tại thư viện lớp học để hoàn thành tốt các yêu cầu đọc mở rộng thuộc chủ đề. Phát triển tốt các phẩm chất chủ yếu, năng lực giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo cũng như năng lực ngôn ngữ.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Họ và tên học sinh: Nguyễn Thị Ngọc Huyền..... Lớp 2A2



Tên câu chuyện là gì?
Ông đồ già

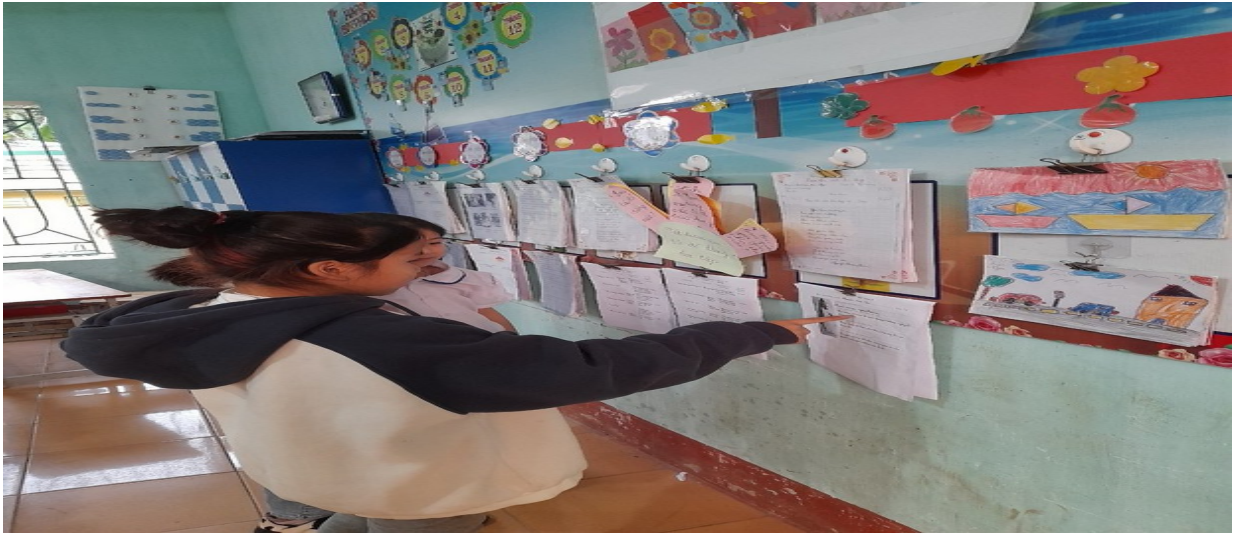
Câu chuyện mở đầu như thế nào?
Chầy giò gặp một bạn học sinh yếu đến xin điểm

Điều gì diễn ra tiếp theo?
Chầy giò khuyên bạn học tập tốt, bạn nhỏ quay về chăm chỉ học tập

Câu chuyện kết thúc ra sao?
Bạn nhỏ trở thành người thành đạt

PHIẾU ĐỌC SÁCH THÁNG 9, THÁNG 10
TỔ 3... NHÓM 3... LỚP 2A2

STT	Tên văn bản	Tên tác giả	Thông tin thú vị và quan trọng	Mức độ yêu thích *****
1	Câu truyện trường em	Thanh Hòa	Câu truyện nhớ học sinh trong mùa hè	4 sao
2	Yêu làm trường đi	Nguyễn Trạng Hoán	Trường và lớp đang yêu của bạn nhỏ	5 sao
3	Em học vẽ	Phạm Thị Diên	Bạn nhỏ thích thú trong các giờ học vẽ	3 sao
4	Bé giao nhỏ đang thấp mướt	Thanh Long	Bé giao ăn cần đủ năng với học sinh	4 sao
5	Dường về với mẹ chữ	Đào Hồng Hải	Bạn nhỏ vượt qua những khó khăn gian khổ để học tập tốt	5 sao



Hình ảnh chụp góc Tiếng Việt có lưu giữ tập phiếu đọc sách cá nhân, nhóm



Học sinh chọn câu chuyện, đoạn thơ Đọc mở rộng

Thứ sáu, chất lượng môn Tiếng Việt của lớp rất cao, học sinh tham gia các kì cuộc thi nhiều, đạt kết quả cao, cụ thể:

Lớp	TSHS	Cấp trường										
		Giao lưu Viết chữ đẹp			Thi đấu trường VIOEDU Tiếng Việt				Thi đấu trường VIOEDU Toán			
2A2	38	Nhất	Nhì	Ba	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
		1	2	3	2	2	4	10	1	2	2	13

Lớp	TSHS	Cấp huyện				Cấp thành phố	Cấp quốc gia
2A2	38	Thi đấu trường VIOEDU môn Toán	Thi đấu trường VIOEDU môn Tiếng Việt			Thi đấu trường VIOEDU môn Toán	Thi Toán quốc tế TIMO vòng chung kết quốc gia
		Nhất	Nhì	Ba	KK	Bạc	Đồng

S	1	1	1	1	1	1
	Vàng	Vàng	Đồng	Đồng		

CẤP TRƯỜNG, CẤP HUYỆN

Giao lưu Viết chữ đẹp

1 Nhất; 2 Nhì; 3 Ba

Thi đấu trường VIOEDU

Toán: 1 Nhất; 2 Nhì; 2 Ba; 13 KK

Tiếng Việt: 2 Nhất; 2 Nhì; 4 Ba; 10 KK

Vinh danh 4 cá nhân xuất sắc trong cuộc thi
Vioedu cấp Huyện



Nguyễn Khánh Ngọc

Huy chương Vàng



Hoàng Bảo Khánh

Huy chương Vàng



Đào Thu Hương

Huy chương đồng



Lưu Kim Kiên

Huy chương đồng



2. Khả năng áp dụng và nhân rộng:

Từ thành công khi thực hiện chủ đề: “Đi học vui sao” tôi đã trình bày với Tổ chuyên môn và nhà trường đồng thời đề xuất có những điều chỉnh kế hoạch và áp dụng thành công các chủ đề khác trong học kỳ 1 và giữa học kì 2 của môn Tiếng Việt. Sự tích cực, hào hứng đón chờ mỗi hoạt động của học sinh, những sản phẩm học tập của từng chủ đề làm lớp học sinh động, thu hút sự chú ý quan tâm của học sinh, làm cho giáo viên và học sinh luôn hào hứng say sưa mỗi khi học tập với góc Tiếng Việt tại lớp học.

Bởi vậy tôi xác định Biện pháp rất cần thiết để đồng nghiệp có thể tham khảo, vận dụng thực hiện tại các hoạt động Đọc mở rộng đối với lớp 2 và lớp 3 các trường trong huyện nhằm chủ động, linh hoạt thực hiện việc triển khai đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Hiệu quả của sáng kiến

4.1. Hiệu quả về khoa học

Thúc đẩy quá trình nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo, đưa ra những ý tưởng, phát minh mới giúp cải thiện hiệu quả, tiến độ chất lượng học môn Tiếng Việt, phát triển năng lực học môn Tiếng Việt, cho kết quả cao nhất, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

4.2. Hiệu quả về kinh tế

- SKKN này thật sự không khó, không tốn kém nhiều về vật chất cũng như thời gian mà đem lại hiệu quả kinh tế cao do không cần mua nguyên vật liệu làm

đồ dùng, giáo viên có thể sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại và đồ dùng do giáo viên tự sáng tạo và áp dụng dạy cho nhiều lớp.

- GV có thể vận dụng bài giảng dạy cho nhiều năm, dễ chỉnh sửa, thay đổi ngay trên máy vi tính và có thể sưu tầm được nhiều hình ảnh, tư liệu minh họa.

4.3. Hiệu quả về xã hội

- Học sinh tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập, giúp các em phát triển kỹ năng thực hành, giao tiếp, kích thích sự hứng thú trong học tập, các em sẽ nhanh nhẹn, hoạt bát và tự tin hơn. Từ đó, góp phần phát triển cả về thể chất lẫn trí tuệ cho học sinh.

- Giúp các em có vốn kinh nghiệm tham gia các hoạt động tập thể.

- Cuối cùng là đem lại kết quả học môn Tiếng Việt lớp 2A2 tôi phụ trách đạt kết quả qua bài kiểm tra định kì cuối học kì I, năm học 2022 - 2023: là 100% học sinh đọc, viết rất tốt và học tốt môn Tiếng Việt.

5. Tính khả thi

SKKN **“Một số giải pháp giúp học sinh lớp 2 nâng cao năng lực học môn Tiếng”** có thể áp dụng cho học sinh khối 2 trường Tiểu học Ba Trại A và có thể áp dụng cho tất cả hoạt động học môn Tiếng Việt các khối lớp 2, khối lớp 3 khác.

6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến

Trong năm học 2023 - 2024 tại lớp 2A2, trường Tiểu học Ba Trại A.

7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến

Đây là sản phẩm không cần mua nguyên vật liệu làm đồ dùng, giáo viên có thể sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại và đồ dùng do giáo viên lưu giữ từ những năm học cũ, sưu tầm trên mạng, tự sáng tạo cũng như học sinh tự làm nên kinh phí không đáng kể.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với giáo viên:

Chủ động có kỹ năng tìm kiếm sự tham gia phối hợp hỗ trợ tư vấn của TCM và CBQL trong việc đổi mới HTTC và PPGD nhằm phát triển tốt nhất PC, NL học sinh gắn với tâm sinh lí, mong ước và hứng thú của đối tượng học sinh, phù hợp với điều kiện của nhà trường và hứng thú của học sinh.

2. Đối với nhà trường và tổ chuyên môn:

Nhà trường giao quyền chủ động, linh hoạt khuyến khích giáo viên sáng tạo linh hoạt hiệu quả trong việc tuyên truyền và thực hiện các nội dung đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông mới. Nhà trường tiếp tục tổ chức các buổi Sinh hoạt chuyên môn cụm trường để giáo viên dạy Tiểu học các trường có điều kiện thực tế tương đồng nhau chia sẻ, thảo luận tư vấn để giáo viên kịp thời tháo gỡ

khó khăn lúng túng hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trên đây là một số kinh nghiệm của bản thân đã áp dụng thành công trong thời gian vừa qua, xin được chia sẻ với các bạn đồng nghiệp. Mong rằng sáng kiến này sẽ được áp dụng và phổ biến rộng rãi để chất lượng giáo dục Tiểu học của nhà trường ngày càng được nâng cao hơn. Rất mong được sự góp ý của Hội đồng khoa học trường để bản thân tôi ngày càng tiến bộ.

Tôi xin cam đoan đây là SKKN của mình viết, không sao chép nội dung của người khác.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Ba Trại, ngày 10 tháng 5 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

Tác giả

(Ký tên, đóng dấu)

Doãn Thị Minh Nguyệt

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách giáo khoa Tiếng Việt 2 - Tập I - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.
2. Sách giáo khoa Tiếng Việt 2 - Tập II - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.
3. Sách giáo viên Tiếng Việt 2 - Tập I - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.
4. Sách giáo viên Tiếng Việt 2 - Tập II - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.
5. Chương trình GDPT tổng thể 2018.